

Số: 1420/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Xuân Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ người có công với cách mạng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 99/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Xuân Lộc gồm 809 đối tượng và tổng kinh phí là 1.212.500.000 đồng (một tỷ, hai trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 606 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 909.000.000 đồng.
2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 193 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 288.500.000 đồng.
3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng: 10 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện tỉnh và UBND huyện Xuân Lộc tổ chức chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]
Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN XUÂN LỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND /thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trường đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng hưởng)	Số tiền (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUB hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh trợ cấp mất sức LB hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	XÃ XUÂN THỌ										
1	Trần Thị Sâm		1949	180831390	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
2	Lê Thanh Hải	1950		271511099	xã Xuân Thọ	Thương binh, Bệnh binh			1.500.000		
3	Trần Khắc Lương	1953		183052668	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
4	Đỗ Thanh Hùng	1955		270881340	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
5	Dương Thị Ngọc Xuân		1951	271486458	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
6	Nguyễn Thị Kim Tuyến		1937	320389730	xã Xuân Thọ	Thương binh, Tù đầy, Tuất 1 LS			1.500.000		
7	Lê Thanh Phương	1942		271833826	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
8	Phan Lai	1966		270821591	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
9	Trần Văn Ngọc	1959		270817097	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
10	Lý Hoa	1939		270526601	xã Xuân Thọ	Thương binh		BTXH	1.500.000		
11	Hồ Quang Bửu	1945		271047094	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
12	Nguyễn Xuân Thùy	1951		272275766	xã Xuân Thọ	Thương binh, Tù đầy			1.500.000		
13	Đinh Công Cuộc	1954		270817777	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
14	Trương Bá Hùng	1944			xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000		
15	Nguyễn Thị Kiêm		1951	270525663	xã Xuân Thọ	Thương binh, Tù đầy			1.500.000		
16	Hồ Liêm	1942		272018868	xã Xuân Thọ	Thương binh, Tù đầy			1.500.000		

17	Đào Minh Đức	1949		271794542	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000	
18	Hồ Văn Thanh	1950		272018602	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000	
19	Lê Văn Cu	1955		270817957	xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000	
20	Nguyễn Thế Môn	1960			xã Xuân Thọ	Thương binh			1.500.000	
21	Nguyễn Phi Lưu	1943		184052668	xã Xuân Thọ	Bệnh binh			1.500.000	
22	Lê Minh Châu	1954		186084603	xã Xuân Thọ	Bệnh binh			1.500.000	
23	Đỗ Thanh Mạo	1945		272018655	xã Xuân Thọ	Bệnh binh			1.500.000	
24	Trần Văn Ước	1939		272018780	xã Xuân Thọ	Bệnh binh		BTXH	1.500.000	
25	Trương Văn Bảy	1947		270525644	xã Xuân Thọ	Bệnh binh, Tù đầy			1.500.000	
26	Trần Thị Hương		1945	272275597	xã Xuân Thọ	Tuất 1 liệt sĩ			1.500.000	
27	Lê Thị Em		1950	270822205	xã Xuân Thọ	Tuất 1 liệt sĩ			1.500.000	
28	Huỳnh Tịnh	1920		270525471	xã Xuân Thọ	Tuất 1 liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
29	Hồ Thị Dân		1935	271046290	xã Xuân Thọ	Tuất 1 liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
30	Hồ Thị Suong		1932	270821320	xã Xuân Thọ	Tuất 1 liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
31	Trần Thị Sự		1942	270525700	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
32	Ao Thị Kèo		1930	không có	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM		BTXH	1.500.000	
33	Nguyễn Thị Sâm		1940	270526151	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM		BTXH	1.500.000	
34	Nguyễn Trung	1944		270526436	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
35	Lê Thị Phú		1945	270822357	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
36	Hồ Văn Phương	1940		140760749	xã Xuân Thọ	NCC giúp đỡ CM		BTXH	1.500.000	
37	Nguyễn Quang Dũng	1956		272135950	xã Xuân Thọ	Người HDKC CDHH			1.500.000	
38	Nguyễn Thị Giang		1984	không có	xã Xuân Thọ	Con người HDKC CDHH			1.500.000	
39	Hồ Ngọc Thanh	1937		270525356	xã Xuân Thọ	Người HDKC bị tù đầy		BTXH	1.500.000	
40	Phan Thị Hạnh		1950	270075767	xã Xuân Thọ	Người HDKC bị tù đầy			1.500.000	
41	Nguyễn Công Bình	1937		271863101	xã Xuân Thọ	Tù đầy, xuất TB		BTXH	1.500.000	
42	Thạch Thị Sanh		1958	270525017	xã Xuân Thọ	Tuất Thương binh			1.500.000	
43	Nguyễn Thị Kha		1960	272018934	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
44	Lý Thị Hiệp		1957	270527853	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
45	Trần Ngọc Thiểu		1956	272093943	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
46	Nguyễn Chí Cường	2002		272908603	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
47	Đặng Thị Nương		1952	272158966	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
48	Trịnh Thị Nôi		1946	275524057	xã Xuân Thọ	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
	Tổng số : 48 người								72.000.000	
II	XÃ XUÂN BẮC									
49	Nhữ Đình Hoàn	1947		150532165	Xã Xuân Bắc	Thương Binh			1.500.000	
50	Nguyễn Văn Trán	1948		330831616	Xã Xuân Bắc	Thương Binh			1.500.000	
51	Tăng Xuân Tú	1944		271008958	Xã Xuân Bắc	Thương Binh			1.500.000	

52	Vũ Thị Hiền	1942	1948	272620416	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
53	Trương Khánh Quân	1942		272361538	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
54	Nguyễn Văn Bàn	1953		120002095	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
55	Vũ Thị Hà		1954	271947222	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
56	Nguyễn Thị Nga		1955	271949028	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
57	Lê Doãn Thiện	1960		272805112	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
58	Nguyễn Duy Hùng	1957		272405002	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
59	Hứa Duy Hoà	1957		141362554	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
60	Nguyễn Văn Thêm	1930		272595218	Xã Xuân Bắc	Thương Bình	BTXH	1.500.000		
61	Nguyễn Minh	1958		272208305	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
62	Nguyễn Văn Đàm	1957		271378315	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
63	Nguyễn Văn Dân	1956		271378313	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
64	Bùi Đăng Chuyên	1952		275138938	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
65	Hoàng Văn Sơn	1955		272208225	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
66	Hoàng Văn Xứ	1949		272198832	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
67	Nguyễn Văn Dã	1956		272023811	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
68	Nguyễn Văn Tĩnh	1955		270424893	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
69	Kiều Minh Lê	1947		272430019	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
70	Đỗ Bá Vư	1954		145794200	Xã Xuân Bắc	Thương Bình		1.500.000		
71	Trần Văn Tăng	1957		271998895	Xã Xuân Bắc	Thương Bình	Thương bình (hường trợ cấp mất sức lao động)	1.500.000		
72	Trần Đình Ngu	1953		183095958	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
73	Vũ Văn Kích	1945		272620676	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
74	Đỗ Đức Bảo	1936		272538928	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình	BTXH	1.500.000		
75	Nguyễn Duy Tinh	1959		271998823	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
76	Nguyễn Ngọc Kết	1955		271578356	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
77	Bùi Nguyễn Hiền	1945		271873621	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
78	Nguyễn Văn Sa	1954		272333168	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
79	Đào Quốc Từ	1946		271944642	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
80	Nguyễn Quang Tung	1946		251187612	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
81	Nguyễn Văn Sơn	1959		271578370	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
82	Nguyễn Thị Lý		1953	271944717	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
83	Nguyễn Công Toan	1955		271956586	Xã Xuân Bắc	Bệnh Bình		1.500.000		
84	Vũ Văn Thiện	1959		271947084	Xã Xuân Bắc	Thương Bình B		1.500.000		
85	Phạm Thị Ngươn		1941	277653271	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ		1.500.000		
86	Trần Thị Giang		1923	270528143	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ	BTXH	1.500.000		

87	Đặng Thị Hồng		1962	272293170	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ			1.500.000	
88	Phan Văn Đường	1962	1962	272293171	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ			1.500.000	
89	Mai Đức Chí	1935	1935	271008563	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ			1.500.000	
90	Bùi Thị Hằng		1954	271344701	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ			1.500.000	
91	Phạm Thị Doanh		1930	271448139	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ		BTXH	1.500.000	
92	Ng. T. Kim Ngân		1937	271356247	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ		BTXH	1.500.000	
93	Bùi Thị Mùi		1932	270506257	Xã Xuân Bắc	Tuất Liệt Sỹ		BTXH	1.500.000	
94	Phạm Thị Tâm		1941	190631380	Xã Xuân Bắc	Có Công Cách Mạng			1.500.000	
95	Phạm Thị Tuyết		1940	271030468	Xã Xuân Bắc	Có Công Cách Mạng		BTXH	1.500.000	
96	Trần Thị Kim Luân		1936	272293007	Xã Xuân Bắc	Có Công Cách Mạng			1.500.000	
97	Hoàng Từ Bình	1950		271149607	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
98	Ngô Văn Tuyên	1954		271029970	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
99	Phạm Đức Tinh	1953		272100666	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
100	Nguyễn Văn An	1940		275109878	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học		BTXH	1.500.000	
101	Vũ Đình Cộng	1954		271029360	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
102	Nguyễn Thị Nghĩa		1945	272360934	Xã Xuân Bắc	Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
103	Phùng Văn Dũng	1996		271510832	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
104	Đỗ Quốc Đạt	1988		271513247	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
105	Vũ Đình Quý	1989		271986612	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
106	Huỳnh Văn Nhanh	1985		271732437	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
107	Nguyễn Thị Diệu An		2000	không có	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
108	Vũ Thị Lan		1990	272258491	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	
109	Lê Thanh Kiều	1979		272208897	Xã Xuân Bắc	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học			1.500.000	

110	Châu Văn Ao	1917		271452354	Xã Xuân Bắc	Người HDKC Từ đây		BTXH	1.500.000		
111	Phạm Thị Hương		1957	182401719	Xã Xuân Bắc	Tuất Thương binh			1.500.000		
112	Phạm Thị Ngà		1963	242343767	Xã Xuân Bắc	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
113	Nguyễn Thị Liên		1962	271528453	Xã Xuân Bắc	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
114	Dương Thị Định		1952	272208222	Xã Xuân Bắc	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
115	Trần Thị Xoe		1959	272208096	Xã Xuân Bắc	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
116	Lê Thị Nhê		1952	272130935	Xã Xuân Bắc	Tuất CDHH			1.500.000		
117	Đoàn Thị Ngát		1937	272556316	Xã Xuân Bắc	Tuất CDHH			1.500.000		
	Tổng số: 69 người								103.500.000		
III	XÃ LANG MINH										
118	Lê Văn Long	1949		272292694	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
119	Trần Thị Tâm		1950	210290881	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
120	Thân Trọng Bốn	1931		272215873	xã Lang Minh	Thương binh, tù đây		BTXH	1.500.000		
121	Lê Thị Hiền		1942	272215801	xã Lang Minh	Thương binh, Vơ liệt sĩ			1.500.000		
122	Lê Thị Quế		1948	272215832	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
123	Phan Thị Trường		1953	272227201	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
124	Lê Xuân Lộc	1949		271958818	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
125	Lương Đình Diễm	1949		272321864	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
126	Trần Bé	1948		272130707	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
127	Phạm Thị Hẹ		1949	270546776	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
128	Ngô Thị Ngọc Ánh		1952	271973251	xã Lang Minh	Thương binh, CDHH			1.500.000		
129	Phạm Thanh Xuân	1945		270361286	xã Lang Minh	Thương binh, CDHH			1.500.000		
130	Lương Đình Sỏi	1948		272343976	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
131	Nguyễn Đức Hạnh	1949		172689282	xã Lang Minh	Thương binh			1.500.000		
132	Đàm Văn Hiền	1947		272034809	xã Lang Minh	Bệnh binh			1.500.000		
133	Đặng Văn Năm	1959		272405982	xã Lang Minh	Bệnh binh			1.500.000		
134	Lâm Văn Quang	1947		270546777	xã Lang Minh	Bệnh binh, thương binh			1.500.000		
135	Nguyễn Ngọc Hương	1949		271739533	xã Lang Minh	Bệnh binh			1.500.000		
136	Nguyễn Hữu Thiệp	1945		271374938	xã Lang Minh	Bệnh binh			1.500.000		
137	Trần Thiệu	1924		272621443	xã Lang Minh	Chưa liệt sĩ, CCCM, tù đây		BTXH	1.500.000		

138	Phạm Thị Lụa		1938	272547263	xã Lang Minh	Mẹ liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
139	Đinh Thị Ngải		1934	272585078	xã Lang Minh	Vợ liệt sĩ, CCCM		BTXH	1.500.000	
140	Phan Thị Thiệt		1930	272585282	xã Lang Minh	Vợ liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
141	Phạm Thị Xuân		1943	272361701	xã Lang Minh	Vợ liệt sĩ			1.500.000	
142	Nguyễn Thị Bê		1946	272227147	xã Lang Minh	Có công cách mạng			1.500.000	
143	Nguyễn Thị Một		1957	272190031	xã Lang Minh	Tù đầy			1.500.000	
144	Phạm Chiêu	1938		272227020	xã Lang Minh	Tù đầy		BTXH	1.500.000	
145	Hồ Văn Nhứt	1942		270548371	xã Lang Minh	Tù đầy			1.500.000	
146	Phạm Thị Thanh Chung		1977	270653123	xã Lang Minh	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000	
147	Trần Thị Kim Loan		1981	271739536	xã Lang Minh	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000	
Tổng số: 30 người										
IV XÃ XUÂN THÀNH										
148	Lê Tiến Sỹ	1951		272585960	xã Xuân Thành	Thương binh			1.500.000	
149	Nguyễn Xuân Hào	1940		180034615	xã Xuân Thành	Thương binh		BTXH	1.500.000	
150	Trần Văn Tiến	1950		271107994	xã Xuân Thành	Thương binh			1.500.000	
151	Nguyễn Văn Vỹ	1949		272429983	xã Xuân Thành	Thương binh, CDHH			1.500.000	
152	Trần Trung Dũng	1953		271873961	xã Xuân Thành	Thương binh, CDHH			1.500.000	
153	Phan Bá Quảng	1953		271169737	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
154	Nguyễn Viết Kinh	1950		270833771	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
155	Trần Văn Tích	1956		271578435	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
156	Hoàng Văn Minh	1950		270992937	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
157	Nguyễn Văn Lộc	1954		270519758	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
158	Cao Xuân Đức	1956		271794754	xã Xuân Thành	Bệnh binh			1.500.000	
159	Đỗ Cao Tiến	1969		271235847	xã Xuân Thành	Thương binh			1.500.000	
160	Vũ Thị Tự		1938	272100534	xã Xuân Thành	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
161	Khổng Thị Hơ		1926	271107804	xã Xuân Thành	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
162	Nguyễn Văn Na	1950		272100311	xã Xuân Thành	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
163	Nguyễn Văn Hòa	1952		272100447	xã Xuân Thành	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
164	Ngô Đức	1930		272100451	xã Xuân Thành	Tù đầy		BTXH	1.500.000	
165	Trần Trung Khanh	1983		271520962	xã Xuân Thành	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

166	Mai Thị Hà		1983	271520841	xã Xuân Thành	Con người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
167	Lê Thị Huyền		1983	271520908	xã Xuân Thành	Con người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
168	Đặng Đình Hằng	1978		272100911	xã Xuân Thành	Con người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
169	Trần Thị Bình		1961	271134565	xã Xuân Thành	Tuất Thương binh		1.500.000	
170	Tông Thị Mỹ		1956	272361620	xã Xuân Thành	Tuất Bệnh binh		1.500.000	
171	Phạm Thị Đạt		1952	272100570	xã Xuân Thành	Tuất CDHH		1.500.000	
	Tổng số: 24 người							36.000.000	
V	XÃ XUÂN PHÚ								
172	Cải Thị Đồi		1930	270652310	Xã Xuân Phú	Bà Mẹ VNAH		1.500.000	
173	Đỗ Thị Miên		1938	270560767	Xã Xuân Phú	Bà Mẹ VNAH	BTXH	1.500.000	
174	Đoàn Văn Thái	1949		272786468	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
175	Dương Văn Liêm	1946		171185744	Xã Xuân Phú	Thương binh, Bệnh binh		1.500.000	
176	Hoàng Ngọc Minh	1956		272292978	Xã Xuân Phú	Thương binh, Bệnh binh		1.500.000	
177	Trần Ngọc Duyên	1960		272275789	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
178	Từ Quốc Sang	1948		271300326	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
179	Lê Thị Xuân		1955	270542158	Xã Xuân Phú	Thương binh, CDHH		1.500.000	
180	Nguyễn Văn Cương	1953		272250476	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
181	Nguyễn Xuân Xinh	1951		270828965	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
182	Nguyễn Thị Khánh		1956	272110398	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
183	Trình Xuân Dê	1957		271578450	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
184	Nguyễn Văn Cường	1942		272190520	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
185	Phạm Ngọc Vy	1961		271912651	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
186	Ngô Văn Hiếu	1949		271134248	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
187	Nguyễn Minh Thành	1942		271047393	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
188	Vũ Tiến Bình	1960		271486096	Xã Xuân Phú	Thương binh, CDHH		1.500.000	
189	Nguyễn Quang Khải	1947		272360907	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
190	Nguyễn Văn Hùng	1964		270829132	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
191	Nguyễn Ngọc Quyền	1926		272100905	Xã Xuân Phú	Thương binh, CDHH	BTXH	1.500.000	
192	Nguyễn Chi Thanh	1963		270881088	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
193	Đặng Hữu Phúc	1966		272093159	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
194	Nguyễn Xuân Hòa	1953		271578384	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
195	Vũ Đức Thông	1965		271974284	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	
196	Vũ Hữu Long	1967		270829086	Xã Xuân Phú	Thương binh		1.500.000	

197	Trần Thị Thu		1949	270529223	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
198	Nguyễn Văn Lưu	1937		272190323	Xã Xuân Phú	Bệnh bình		BTXH	1.500.000	
199	Nguyễn Đức Bạt	1950		272320866	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
200	Hoàng Quang Cảnh	1952		271803344	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
201	Lê Văn San	1946		270563783	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
202	Phạm Văn Nhĩ	1940		271134294	Xã Xuân Phú	Bệnh bình		BTXH	1.500.000	
203	Phạm Sĩ Toàn	1940		160896188	Xã Xuân Phú	Bệnh bình		BTXH	1.500.000	
204	Trần Xuân Tồn	1955		271880098	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
205	Lê Đình Hoạch	1955		272250925	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
206	Nguyễn Văn Sinh	1954		272275814	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
207	Trần Hồng Tư	1954		272333689	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
208	Nguyễn Minh Xứ	1947		271881098	Xã Xuân Phú	Bệnh bình			1.500.000	
209	Phạm Văn Lùng	1957		270829134	Xã Xuân Phú	Thương bình			1.500.000	
210	Lý Văn Lê	1951		271974042	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
211	Tô Thị Kém		1919	034119000006	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
212	Trương Thị Láng		1947	272670965	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
213	Ma Thị Lanh		1938	080564776	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
214	Trần Thị Bé Anh		1951	275503301	Xã Xuân Phú	Người HDKC bị dịch bắt tù đây			1.500.000	
215	Nguyễn Huy Nhan	1919		270550161	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
216	Phạm Thị Nữ		1923	180676375	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
217	Huỳnh Thị Thanh		1931	270529311	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
218	Phan Thị Lựu		1938	270563939	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
219	Nguyễn Thị Hiếm		1926	272429428	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
220	Phạm T. Nép		1920	270550162	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
221	Trần Thị Quấn		1928	272190494	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
222	Đỗ Thị Kim Lan		1946	272215791	Xã Xuân Phú	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
223	Nguyễn Thị Đường		1948	272190488	Xã Xuân Phú	Có công giúp đỡ Cách mạng			1.500.000	
224	Lê Hữu Đức	1979		271423019	Xã Xuân Phú	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
						Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

225	Lê Anh Dũng	1982		271707717	Xã Xuân Phú	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
226	Nguyễn Thị Nhung		1975	272100906	Xã Xuân Phú	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
227	Vũ Thị Thanh Giang		1992	272152786	Xã Xuân Phú	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
228	Hồ Đức Kiên	1930		270529234	Xã Xuân Phú	Tử dầy		BTXH	1.500.000		
229	Lê Tuấn Mỹ	1954		271720982	Xã Xuân Phú	Bệnh binh			1.500.000		
230	Lê Văn Cẩm		1939	270651945	Xã Xuân Phú		Thương binh trợ cấp mắt sức lao động hàng tháng		1.500.000		
231	Phạm Thị Lại		1957	272110263	Xã Xuân Phú	Tuất Thương binh			1.500.000		
232	Đặng Thị Mười		1950	270259225	Xã Xuân Phú	Tuất Thương binh			1.500.000		
233	Nguyễn Thị Bảy		1933	200442563	Xã Xuân Phú	Tuất Thương binh		BTXH	1.500.000		
234	Nguyễn Thị Thanh Hương		1949	270563734	Xã Xuân Phú	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
235	Vũ Thị Long		1940	272762766	Xã Xuân Phú	Tuất Bệnh binh		BTXH	1.500.000		
	Tổng số: 64 người								96.000.000		
VI	XÃ XUÂN HƯNG										
236	Phạm Hùng	1951		184309625	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
237	Nguyễn Thế Thùy	1966		271543515	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
238	Trần Thị Liên		1954	200315077	xã Xuân Hưng	Thương binh, Tù dầy			1.500.000		
239	Nguyễn Thị Tánh		1955	272110595	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
240	Lê Thanh A		1952	272343750	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
241	Trương Phúc	1964		271794594	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
242	Lê Khắc Thịnh	1956		272110883	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
243	Trần Thị Thu		1954	272110798	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
244	Phạm Quang Hậu	1960		272430782	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
245	Nguyễn Minh Quang	1949		250021041	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
246	Trịnh Bá Tuyên	1968		272621879	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
247	Châu Thị Giá		1959	270498226	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
248	Bùi Khắc Độ	1948		272585133	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
249	Nguyễn Thị Hoa		1956	271944246	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
250	Lê Tằng	1965		270998809	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
251	Đậu Bá Hương	1940		271566668	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		
252	Đặng Văn Phú	1953		271106311	xã Xuân Hưng	Thương binh			1.500.000		

253	Nguyễn Văn Dân	1956		190151119	xã Xuân Hưng	Thương binh				1.500.000		
254	Huỳnh Văn Nuôi	1957		270496663	xã Xuân Hưng	Thương binh				1.500.000		
255	Nguyễn Tuấn Oanh	1950		271900603	xã Xuân Hưng			Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		
256	Nguyễn Văn Chất	1955		340146512	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
257	Đoàn Thanh Dũng	1966		270998670	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
258	Lê Thanh Y	1949		276052254	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
259	Mai Thị Ngọc		1950	270836118	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
260	Nguyễn Văn Dũng	1948		272430235	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
261	Nguyễn Bá Chiến	1948		270848486	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
262	Trịnh Đình Văn	1954		272134442	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
263	Lê Thị Vui	1953		272110586	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
264	Phạm Văn Cừ	1961		271894386	xã Xuân Hưng	Bệnh binh				1.500.000		
265	Nguyễn Ngọc Mười	1952		271944246	xã Xuân Hưng	Người HDKC bị CDHH				1.500.000		
266	Nguyễn Thị Xuân		1934	272110862	xã Xuân Hưng	Tuất 01 liệt sỹ			BTXH	1.500.000		
267	Nguyễn Thị Khoan		1945	272250993	xã Xuân Hưng	Tuất 01 liệt sỹ				1.500.000		
268	Trương Thị Thành		1946	272110748	xã Xuân Hưng	Tuất 01 liệt sỹ				1.500.000		
269	Lê Thị Hào		1943	272360579	xã Xuân Hưng	Tuất 01 liệt sỹ				1.500.000		
270	Nguyễn Thị A		1938	272458562	xã Xuân Hưng	Tuất 01 liệt sỹ			BTXH	500.000		Chết tháng 4/2020
271	Văn Thị Sóa	1937		270848018	xã Xuân Hưng	Người Có công giúp đỡ CM			BTXH	1.500.000		
272	Nguyễn Hồng Quán	1957		270652964	xã Xuân Hưng	Người Có công giúp đỡ CM				1.500.000		
273	Bùi Xuân Cảnh	1991		không có CM	xã Xuân Hưng	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học				1.500.000		
274	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1971	186193160	xã Xuân Hưng	Con Người HDKC bị Nhiễm chất độc hóa học				1.500.000		
275	Phạm Thị Liễu		1942	272005356	xã Xuân Hưng	Tù đầy				1.500.000		
276	Lê Thị Từ		1921	272727414	xã Xuân Hưng	Tuất cán bộ TKN			BTXH	1.500.000		
277	Nguyễn Sát	1938		190140828	xã Xuân Hưng	Tuất Thương binh				1.500.000		
278	Hoàng Thị Triển		1953	270498437	xã Xuân Hưng	Tuất Thương binh				1.500.000		
279	Dư Thị Châu		1950	272110965	xã Xuân Hưng	Tuất Bệnh binh				1.500.000		

280	Lê Thị Hải Đường		1957	272110608	xã Xuân Hưng	Tuất CDHH			1.500.000		
	Tổng số : 45 người								66.500.000		
VII	XÃ SUỐI CÁT										
281	Trương Văn Chính	1950		38177195	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
282	Phạm Quang Trung	1954		271718845	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH			1.500.000		
283	Vương Viết Tiến	1960		272139424	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
284	Bùi Thị Ca		1936	270481031	xã Suối Cát	Thương bình	BTXH		1.500.000		
285	Phan Văn Tư	1946		272005665	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
286	Hồ Thị Thanh Xuân		1947	272054732	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
287	Lữ Thị Hoàng		1953	271912819	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
288	Nguyễn Thị Thanh Nhân		1936	271956187	xã Suối Cát	Thương bình	BTXH		1.500.000		
289	Hoàng Đình Ba	1933		271956067	xã Suối Cát	Thương bình	BTXH		1.500.000		
290	Đỗ Huy Bạt	1949		272534454	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH			1.500.000		
291	Lê Phú Thuật	1948		272361626	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
292	Phạm Thị Diễm		1942	272227368	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
293	Phạm Thị Thu Đồng		1957	270690974	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
294	Võ Thị Huân		1935	272158080	xã Suối Cát	Thương bình	BTXH		1.500.000		
295	Nguyễn Thị Mỹ Huệ		1955	272188883	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
296	Lê Hồng Hải	1958		272621527	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
297	Trương Minh Thái	1956		272208497	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
298	Nguyễn Thị Thương		1946	272171265	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
299	Nguyễn Hùng Sinh	1932		200819801	xã Suối Cát	Thương bình	BTXH		1.500.000		
300	Trần Xuân Thành	1947		272516300	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
301	Vân Thị Hải		1930	272429279	xã Suối Cát	Thương bình, CCCM, Tù đày	BTXH		1.500.000		
302	Vũ Văn Định	1957		272054370	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
303	Tổng Trần Liễu	1941		271195555	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
304	Trình Thị Hội		1957	277808435	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
305	Nguyễn Minh Sang	1942		272459014	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH			1.500.000		
306	Nguyễn Đức Tinh	1950		271912878	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH			1.500.000		
307	Trương Công Tâm	1950			xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
308	Đàm Thị Thu Hà		1946	272405058	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH			1.500.000		
309	Nguyễn Đình Nguyễn	1945		272333759	xã Suối Cát	Thương bình			1.500.000		
310	Trần Thị Hành		1948	272208673	xã Suối Cát	Thương bình, CDHH, Tù đày, Tuất BB			1.500.000		

311	Võ Văn Phấn	1950		270546152	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
312	Bùi Việt Hùng	1950		272620721	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
313	Lê Quốc Thông	1959		272114162	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
314	Kiều Thị Biên		1947	210829172	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
315	Nguyễn Thị Nga		1960	271249917	xã Suối Cát	Thương binh, CDHH			1.500.000		
316	Phạm Sỹ Nghị	1949		181970195	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
317	Trịnh Ngọc Ái	1944		271629450	xã Suối Cát	Thương binh, bệnh binh			1.500.000		
318	Nguyễn Văn Hải	1966		271374253	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
319	Lê Tấn Sĩ	1953		271578415	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
320	Lê Thành Sang	1950		270548306	xã Suối Cát	Thương binh			1.500.000		
321	Lê Thị Cúc		1948	272786891	xã Suối Cát	Bệnh binh			1.500.000		
322	Trần Thị Thanh Xuân		1951	272537455	xã Suối Cát	Bệnh binh			1.500.000		
323	Phan Như Quang	1954		271306494	xã Suối Cát	Bệnh binh			1.500.000		
324	Lê Thị Thủy		1948	270545919	xã Suối Cát	Bệnh binh, Tuất bệnh binh			1.500.000		
325	Nguyễn Văn Hùng	1956		272509944	xã Suối Cát	Bệnh binh			1.500.000		
326	Đỗ Đức Toàn	1952		271578456	xã Suối Cát		Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		
327	Bùi Thị Liễu		1949	271578440	xã Suối Cát		Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		
328	Phan Văn Tự	1946		272005665	xã Suối Cát		Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		
329	Đặng Thị Lan		1923		xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		
330	Trần Thị Kim Anh		1940		xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		
331	Nguyễn Thị Chế		1944	272100539	xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
332	Đoàn Thị Thảo		1947	270546177	xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
333	Ngô Quý	1931		271404005	xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		
334	Trần Thị Siêng		1930		xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		
335	Võ Thị Thơm		1939	270546557	xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		
336	Nguyễn Thị Bướm		1924		xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ, CCCM		BTXH	1.500.000		
337	Đoàn Thị Nga		1917	270546161	xã Suối Cát	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000		

338	Bùi Thị Ca		1936	270481031	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng		BTXH	1.500.000		
339	Phan Thị Thập		1945	270840779	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
340	Nguyễn Thị Liên		1945	272275978	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng, tù đầy			1.500.000		
341	Nguyễn Thị Phi		1936	270565641	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng		BTXH	1.500.000		
342	Nguyễn Thị Rê		1943	270546224	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
343	Tăng Tô		1933	270545045	xã Suối Cát	Người có công giúp đỡ cách mạng		BTXH	1.500.000		
344	Phạm Thị Tuyền		1922	210756050	xã Suối Cát	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
345	Nguyễn Thị Nhị		1928	210731585	xã Suối Cát	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
346	Lê Thị Kim Cúc		1948		xã Suối Cát	Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
347	Nguyễn Văn Tuy	1949		271818374	xã Suối Cát	Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
348	Nguyễn Hữu Châu	1944		270840305	xã Suối Cát	Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
349	Vương Văn Vi	1947		272208496	xã Suối Cát	Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học, tù đầy			1.500.000		
350	Nguyễn Đức Tâm	1977			xã Suối Cát	Con Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
351	Đỗ Văn Bảo	1977			xã Suối Cát	Con Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
352	Võ Trung Hậu	1984		271794117	xã Suối Cát	Con Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
353	Nguyễn Thị Năm	1977			xã Suối Cát	Con Người HDKC bị Nhiệm chất độc hóa học			1.500.000		
354	Phạm Thị Mai		1934	272093755	xã Suối Cát	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
355	Huỳnh Thị Tấn		1929	272786839	xã Suối Cát	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
356	Trần Hùng	1952		272215144	xã Suối Cát	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
357	Phạm Thị Huệ		1934	270546698	xã Suối Cát	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy		BTXH	1.500.000		

358	Nguyễn Thị Thủy Vy			2002		xã Xuân Trường	Tuất Thương binh			1.500.000		
VIII	Tổng số: 78 người									116.000.000		
359	Trần Thị Kim Vê			1939		xã Xuân Trường	Bà MVNAH		BTXH	1.500.000		
360	Nguyễn Văn Thủy	1947				xã Xuân Trường	Thương binh, BB			1.500.000		
361	Võ Thị Hồng Ván			1930		xã Xuân Trường	TB, tuất LS, Tù đầy		BTXH	1.500.000		
362	Lê Văn Phong	1963				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
363	Huỳnh Văn Cội	1950				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
364	Phạm Thị Huệ			1930		xã Xuân Trường	Thương binh		BTXH	1.500.000		
365	Trần Văn Khanh	1964				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
366	Nguyễn Thị The			1951		xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
367	Nguyễn Xuân Loan	1956				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
368	Đào Văn Cảnh	1950				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
369	Nguyễn Văn Trường	1950				xã Xuân Trường	Thương binh, CDHH			1.500.000		
370	Trần Đình Nguyên	1955				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
371	Đỗ Văn Nhi	1950				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
372	Lê Thanh Sơn	1952				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
373	Trần Văn Quyền	1963				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
374	Lê Xuân Toàn	1951				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
375	Phạm Văn Mười	1950				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
376	Bùi Ngọc Mai	1951				xã Xuân Trường	Thương binh, CDHH			1.500.000		
377	Trương Việt Phong	1951				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
378	Vũ Đình Bội	1946				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
379	Lưu Minh Thiện	1942				xã Xuân Trường	Thương binh, CDHH			1.500.000		
380	Đỗ Thị Thuận			1952		xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
381	Vũ Ngọc Nga	1942				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
382	Nguyễn Hữu Thanh	1957				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
383	Nguyễn Hoàng Khen	1955				xã Xuân Trường	Thương binh, CDHH			1.500.000		
384	Lê Công Dấu	1940				xã Xuân Trường	Thương binh		BTXH	1.500.000		
385	Trương Văn Hùng	1948				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
386	Vũ Văn Sẻ	1962				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
387	Đỗ Minh Sơn	1966				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
388	Tổng Duy Điền	1959				xã Xuân Trường	Thương binh			1.500.000		
389	Lê Huy Chung	1949				xã Xuân Trường	Thương binh, BB			1.500.000		
390	Đặng Tĩnh	1955				xã Xuân Trường	Thương binh, BB			1.500.000		
391	Lê Hồng Sơn	1952				xã Xuân Trường	Bệnh Binh			1.500.000		
392	Hồ Văn Còn	1942				xã Xuân Trường	Bệnh Binh, CDHH			1.500.000		

393	Lê Thị Huệ		1951	270830551	xã Xuân Trường	Bệnh Bình, CDHH, tuất BB		1.500.000	
394	Nguyễn Thị Kết		1946	271882362	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
395	Hồ Thị Vạn		1937	270485351	xã Xuân Trường	Bệnh Bình, Tuất LS	BTXH	1.500.000	
396	Lê Văn Huệ	1953		271863873	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
397	Nguyễn Minh Sàng	1948		270830859	xã Xuân Trường	Bệnh Bình, CDHH		1.500.000	
398	Nguyễn Thị Lệ		1950	270830672	xã Xuân Trường	Bệnh Bình, CDHH		1.500.000	
399	Bùi Văn Mười	1942		270523033	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
400	Nguyễn Xuân Hiếu	1948		272215575	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
401	Phạm Văn Vó	1955		272023718	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
402	Phạm Văn Cự	1938		272360733	xã Xuân Trường	Bệnh Bình	BTXH	1.500.000	
403	Hoàng Minh Châu	1931		272606862	xã Xuân Trường	Bệnh Bình	BTXH	1.500.000	
404	Huyền Văn Giai	1982		381181706	xã Xuân Trường	Bệnh Bình		1.500.000	
405	Thị Hội		1930	270521344	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ	BTXH	1.500.000	
406	Hoàng Thị Tản		1937	272157461	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
407	Huyền Văn Sáu	1935		272157341	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
408	Nguyễn Thị Bích Liên		1940	270485171	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ	BTXH	1.500.000	
409	Huyền Thị Duyên		1930	272275167	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ	BTXH	1.500.000	
410	Trần Thị Lễ		1953	270485314	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
411	Nguyễn Thị Hương		1948	271803220	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
412	Nguyễn Thị Canh		1955		xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
413	Lê Thị Phương		1936	272918393	xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ	BTXH	1.500.000	
414	Vũ Thị Kiên		1946		xã Xuân Trường	Tuất Liệt sĩ		1.500.000	
415	Lê Thị Thơ		1930	270522948	xã Xuân Trường	Người CCCM	BTXH	1.500.000	
416	Ngô Thị Lý		1934	200768424	xã Xuân Trường	Người CCCM		1.500.000	
417	Bùi Thị Thuận		1946	277120579	xã Xuân Trường	Người CCCM		1.500.000	
418	Phạm Thị Thanh		1948	270485035	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
419	Phạm Văn Long	1954		271655554	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
420	Dương Quang Tư	1949		271578317	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
421	Vũ Xuân Vinh	1950		272033120	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
422	Bùi Xuân Vương	1954		272034232	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
423	Nguyễn Văn Lầy	1947		271739065	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
424	Bùi Văn Tiêm	1956		270992527	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
425	Lê Văn Phương	1949		271578308	xã Xuân Trường	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	

426	Nguyễn Thị Hồng Nụ		1986		xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
427	Hồ Văn Phúc	1980		271381665	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
428	Nguyễn Duy Tân	1979		271425394	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
429	Nguyễn Thị Út		1987	271819850	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
430	Nguyễn Hoàng Phương	1983		271534289	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
431	Bùi Thị Thụy Dung		1988		xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
432	Phạm Thị Hồng Gấm		1985	272429775	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
433	Nguyễn Phương Hoa	1979		271425252	xã Xuân Trường	Con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
434	Nguyễn Thị Viễn		1955	272134630	xã Xuân Trường	Tuất Thương binh			1.500.000		
435	Đào Thị Thành		1956	270522608	xã Xuân Trường	Tuất Thương binh			1.500.000		
436	Nguyễn Thị Gái		1943	270830599	xã Xuân Trường	Tuất Thương binh			1.500.000		
437	Huỳnh Thị Cốt		1942	270833559	xã Xuân Trường	Tuất Thương binh			1.500.000		
438	Đoàn Thị Tơ		1956	271956262	xã Xuân Trường	Tuất CDHH			1.500.000		
	Tổng số: 80 người								120.000.000		
IX	XÃ SUỐI CAO										
439	Lê Thế Can	1952		272930911	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
440	Nguyễn Văn Đèo	1954		272556884	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
441	Mai Xuân Liêm	1949		271629186	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
442	Nguyễn Thanh Hùng	1962		270579461	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
443	Nguyễn Văn Rầy	1946		272100090	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
444	Hoàng Ngọc Phi	1955		271676812	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
445	Trần Văn Long	1949		271578428	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
446	Hồ Việt Mão	1940		272585728	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
447	Nguyễn Văn Hùng	1948		271578407	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
448	Trần Đăng Cao	1952		271100133	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
449	Tô Giang Hồng	1950		270723257	xã Suối Cao		Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		
450	Trần Văn Bông	1949		272152400	xã Suối Cao	Thương binh, tù đầy			1.500.000		
451	Ngô Trung Cang	1954		270485941	xã Suối Cao	Thương binh			1.500.000		
452	Phạm Văn Quý	1949		272292727	xã Suối Cao	Bệnh Binh			1.500.000		

453	Lê Đình Chiến	1957		272406421	xã Suối Cao	Bệnh Bình		1.500.000		
454	Đình Xuân Châu	1948		272333528	xã Suối Cao	Bệnh Bình		1.500.000		
455	Nguyễn Quý Bình	1953		270039575	xã Suối Cao	Bệnh Bình		1.500.000		
456	Nguyễn Minh Thắng	1949		271587447	xã Suối Cao	Bệnh Bình		1.500.000		
457	Nguyễn Doãn Tam	1960		271900347	xã Suối Cao	Bệnh Bình		1.500.000		
458	Nguyễn Trọng Văn	1949		271912420	xã Suối Cao	Tù Đày		1.500.000		
459	Võ Minh Quát	1952		272562530	xã Suối Cao	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000		
460	Nguyễn Ngọc Lương	1950		272292463	xã Suối Cao	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000		
461	Nguyễn Xuân Chiến	1952		272360738	xã Suối Cao	Người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000		
462	Trần Thị Hiếu		1942	181068815	xã Suối Cao	Tuất LS		1.500.000		
463	Nguyễn Thị Loan		1945	272114626	xã Suối Cao	Tuất CDHH		1.500.000		
	Tổng số: 25 người							37.500.000		
X	XÃ XUÂN ĐỊNH									
464	Phan Danh Phước	1949		271832623	xã Xuân Định	Thương binh, CDHH		1.500.000		
465	Trần Văn Sắc	1960		272208791	xã Xuân Định	Thương binh		1.500.000		
466	Trần Văn Hương	1942		272786429	xã Xuân Định	Thương binh, tù đày		1.500.000		
467	Đinh Văn Lý	1933		272516876	xã Xuân Định	Thương binh		1.500.000		
468	Nguyễn Thị Dương		1938	271739961	xã Xuân Định	Thương binh,		1.500.000		
469	Trần Văn Quang	1958		271115806	xã Xuân Định	Thương binh		1.500.000		
470	Vũ Thanh Hoàng	1964		271694806	xã Xuân Định	Thương binh		1.500.000		
471	Hoàng Ngọc Mạnh	1936		270532873	xã Xuân Định	Bệnh binh	BTXH	1.500.000		
472	Trần Ngọc Chiến	1955		271578387	xã Xuân Định	Bệnh binh		1.500.000		
473	Thái Thị Hương		1948	270532869	xã Xuân Định	Bệnh binh		1.500.000		
474	Nguyễn Ngọc Kỳ	1959		270578392	xã Xuân Định	Thương binh, bệnh binh		1.500.000		
475	Nguyễn Thị Thuận		1928	272538564	xã Xuân Định	Tuất 1 liệt sĩ		1.500.000		
476	Lê Thị Thêm		1916	170892046	xã Xuân Định	Tuất 1 liệt sĩ		1.500.000		
477	Nguyễn Thị Mai (Lý)		1941	272808466	xã Xuân Định	Tuất 1 liệt sĩ		1.500.000		
478	Nguyễn Thị Tinh		1935	270828952	xã Xuân Định	CCCM	BTXH	1.500.000		
479	Thái Thị Dung		1931	270668434	xã Xuân Định	CCCM	BTXH	1.500.000		
480	Nguyễn Thị Ngọc Châu		1952	272570736	xã Xuân Định	Tù đày		1.500.000		
481	Nguyễn Thái Châu	1986		271733730	xã Xuân Định	Con HDKC CDHH		1.500.000		
482	Bùi Đức Anh Tài	1999		272777499	xã Xuân Định	Tuất Bệnh binh		1.500.000		
	Tổng số: 19 người							28.500.000		
XI	THỊ TRẦN GIA RAY									
483	Đỗ Ngọc Tài	1967		272570867	TT. Gia Ray	Thương Binh		1.500.000		
484	Nguyễn Bá Minh	1933		186230068	TT. Gia Ray	Thương Binh	BTXH	1.500.000		
485	Phạm Quốc Hương	1949		272978806	TT. Gia Ray	Thương Binh		1.500.000		

486	Phạm Đình Liên	1952		184204915	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
487	Trần Văn Lai	1965		272537591	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
488	Lê Thanh Sơn	1957		272881676	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
489	Trần Quang Anh	1960		205090738	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
490	Cù Thị Hạnh		1953	184326333	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
491	Lê Đình Hợi	1950		183936057	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
492	Nguyễn Thị Loan		1951	183916273	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
493	Tăng Văn Khâm	1947		180580383	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
494	Phùng Văn Hòe	1950		183732280	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
495	Đinh Thị Đức		1949	184101276	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
496	Phạm Bình Sơn	1964		272034800	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
497	Trần Thị Tài		1928	200612395	TT. Gia Ray	Thương Binh, tuất liệt sĩ, Tù đây			1.500.000	
498	Nguyễn Xuân Kỳ	1946		272777522	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000	
499	Trần Thị Trang	1948		272777631	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
500	Nguyễn Phi Nga	1946		272459185	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
501	Đỗ Văn Nà	1956		271803183	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
502	Nguyễn Việt Hòa	1959		271660566	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
503	Võ Thị Phiên		1948	270830161	TT. Gia Ray	Thương Binh, bệnh binh			1.500.000	
504	Lai Hữu Nghĩa	1952		270833712	TT. Gia Ray	Thương Binh, bệnh binh			1.500.000	
505	Lê Thị Sứ		1950	272786650	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
506	Đổng Văn Thắng	1955		272333438	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
507	Đinh Xuân Tập	1955		272054379	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
508	Bùi Xuân Dân	1954		272054256	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
509	Nguyễn Đức Mạnh	1954		271660815	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000	
510	Nguyễn Văn Dũng	1955		272275767	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
511	Phạm Văn Thông	1952		272034706	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
512	Đặng Kim Khoa	1948		271578432	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
513	Nguyễn Xuân Cảnh	1936		272018099	TT. Gia Ray	Thương Binh, bệnh binh, Tù đây			1.500.000	
514	Nguyễn Xuân Cảnh	1950		270877554	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000	
515	Lê Xuân Cát	1940		271578409	TT. Gia Ray	Thương Binh, bệnh binh, Tù đây			1.500.000	
516	Hồ Văn Danh	1948		272360756	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000	
517	Cao Thị Toái		1951	272033246	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000	

518	Vũ Hồng Cẩm	1948		270992285	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
519	Đặng Thọ Hoàn	1940		272018060	TT. Gia Ray	Thương Binh		BTXH	1.500.000		
520	Trần Ngọc Thành	1954		271676789	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
521	Nguyễn Đức Diễm	1945		272054284	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
522	Nguyễn Mạnh Khôi	1947		272292101	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
523	Nguyễn Hồng Thao	1954		271803273	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
524	Lữ Đức Thảo	1951		271694881	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
525	Nguyễn Thị Lan		1950	272023680	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
526	Trần Thị Huy		1945	272034194	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
527	Phùng Phú Đức	1947		271757455	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
528	Ngô Thị Thanh Xuân		1954	272023040	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
529	Phạm Đình Mạnh		1945	271107475	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
530	Lại Xuân Nghi	1950		272005698	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
531	Nguyễn Tường Thành	1941		271055983	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
532	Phan Hồng Oanh	1947		271571725	TT. Gia Ray	Thương Binh, HDCCM			1.500.000		
533	Nguyễn Xuân Khánh	1949		271578434	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
534	Lại Thành Thao	1944		271300158	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
535	Trần Đức Hạnh	1947		272621620	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
536	Võ Thành Tư	1954		272005936	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
537	Trần Đức Long	1948		271578416	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
538	Trần Xuân Cáp	1940		272406857	TT. Gia Ray	Thương Binh		BTXH	1.500.000		
539	Nguyễn Huệ	1930		270882587	TT. Gia Ray	Thương Binh		BTXH	1.500.000		
540	Đinh Hồng Mai	1963		190721324	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
541	Phạm Quang Sinh	1946		271578397	TT. Gia Ray	Thương Binh			1.500.000		
542	Mai Thanh Bình	1952		275475480	TT. Gia Ray	Thương Binh, CDHH			1.500.000		
543	Phạm Thanh Ân	1945		212173621	TT. Gia Ray	Bệnh binh, Thương binh, tù đầy			1.500.000		
544	Trần Thị Kim Cúc	1948		210824613	TT. Gia Ray	Thương binh			1.500.000		
545	Nguyễn Đình Số	1951		140050016	TT. Gia Ray		Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000		

546	Trần Xuân Định	1950		271882944	TT. Gia Ray			Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức lao động)		1.500.000	
547	Nguyễn Trọng Mang	1940		171595639	TT. Gia Ray	Bệnh binh			BTXH	1.500.000	
548	Nguyễn Văn Kỳ	1954		272018121	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
549	Trương Công Luật	1949		173166155	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
550	Nguyễn Quang Liên	1952		186526121	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
551	Nguyễn Văn Thường	1942		272188282	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
552	Đặng Đình Sinh	1946		277900631	TT. Gia Ray	Bệnh binh, CDHH				1.500.000	
553	Hoàng Văn Tấn	1943		270830095	TT. Gia Ray	Bệnh binh, CDHH				1.500.000	
554	Trương Xuân Lệ	1954		272018319	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
555	Hồ Sĩ Thắng	1956		270882467	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
556	Vũ Xuân Kiểm	1954		277526687	TT. Gia Ray	Bệnh binh, CDHH				1.500.000	
557	Nguyễn Văn Cảnh	1946		272018275	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
558	Hoàng Thị Kha		1955	271720531	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
559	Đặng Xuân Văn	1957		272005819	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
560	Vũ Tri Thức	1947		270803868	TT. Gia Ray	Bệnh binh, CDHH				1.500.000	
561	Huỳnh Thị Hoa	1949		270830178	TT. Gia Ray	Bệnh binh, CDHH				1.500.000	
562	Vì Quang Thái	1952		271578714	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
563	Nguyễn Thị Chấm	1952		250358623	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
564	Trần Đình Doãn	1945		271615730	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
565	Phạm Thị Hồng Vân		1949	270330179	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
566	Hoàng Sài Sĩa		1953	275136054	TT. Gia Ray	Bệnh binh				1.500.000	
567	Ngô Kim Quang	1954		272660612	TT. Gia Ray	Tuất liệt sỹ				1.500.000	
568	Huỳnh Thị Đăng		1943	272018218	TT. Gia Ray	Tuất liệt sỹ				1.500.000	
569	Ninh Thị Loan		1943	161012505	TT. Gia Ray	Tuất liệt sỹ				1.500.000	
570	Trần Thị Kỳ		1933	không có CMND	TT. Gia Ray	Tuất liệt sỹ			BTXH	1.500.000	
571	Phạm Thị Thơm		1927	không có CMND	TT. Gia Ray	NCC giúp đỡ CM			BTXH	1.500.000	
572	Nguyễn Thị Cam		1937	270592429	TT. Gia Ray	NCC giúp đỡ CM				1.500.000	
573	Nguyễn Thị The		1948	270817540	TT. Gia Ray	NCC giúp đỡ CM				1.500.000	
574	Mai Thị Lồng	1936		271524326	TT. Gia Ray	NCC giúp đỡ CM			BTXH	1.500.000	
575	Trần Thị Anh		1940	270524428	TT. Gia Ray	Bà Mẹ VNAH			BTXH	1.500.000	
576	Nguyễn Thị Bê		1937	270929264	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000	
577	Là Văn Chính	1952		272215622	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000	
578	Nguyễn Ngọc Vương	1945			TT. Gia Ray						

579	Trần Xuân Bích	1954		272406857	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
580	Trần Trung Văn	1950		270652356	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
581	Nguyễn Thanh Sơn	1957		270928049	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
582	Hoàng Đình Hồng	1943		272696921	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
583	Ngô Đức Cát	1942		270652980	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
584	Ngô Văn Quyết	1950		271739715	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
585	Lữ Đại Thắng	1949		168281772	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
586	Phan Thanh Sợi	1925		272005752	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
587	An Xuân Đoài	1947		270808717	TT. Gia Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
588	Nguyễn Văn Thanh	1980		không có CMND	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
589	Phan Thị Tuyết		1972	không có CMND	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
590	Vũ Hồng Nam	1985		271721789	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
591	Vũ Thị Nhân		1975	không có CMND	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
592	Nguyễn Thị Loan		1979	không có CMND	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
593	Hồ Thị Mai Trinh		1980	không có CMND	TT. Gia Ray	con Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
594	Phạm Thị Minh		1952	180325776	TT. Gia Ray	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
595	Nguyễn Văn Hào	1943		271226851	TT. Gia Ray	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
596	Lê Triều Châu	1958		270973749	TT. Gia Ray	Người HDKC bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
597	Khướu Thị Tảo		1950	272250487	TT. Gia Ray	Tuất Thương binh			1.500.000		
598	Nguyễn Thị Hương		1951	183703446	TT. Gia Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
599	Lê Thị Thái		1954	271832729	TT. Gia Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
600	Nguyễn Thị Lan		1957	272018104	TT. Gia Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
601	Phạm Thị Hưng		1954	272621787	TT. Gia Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		

602	Nguyễn Thị Quý		1954	272034064	TT. Gia Ray	Tuất CDHH			1.500.000	
603	Đặng Thị Nhâm		1956	270910164	TT. Gia Ray	Tuất CDHH			1.500.000	
604	Nguyễn Thị Gái		1938	272621808	TT. Gia Ray	Tuất CDHH			1.500.000	
	Tổng số: 122 người								183.000.000	
XII XÃ XUÂN HÒA										
605	Nguyễn Hữu Thành	1961		260941036	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
606	Ông Văn Thông	1945		275670614	Xã Xuân Hòa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
607	Đặng Xuân Vẻ	1949		272135663	Xã Xuân Hòa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
608	Lương Văn Hai	1954		271761879	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
609	Nguyễn Tấn Cường	1967		272250325	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
610	Nguyễn Văn Thanh	1959		270534050	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
611	Lê Đức Lập	1942		275753474	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
612	Huỳnh Văn Tâm	1957		270877593	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
613	Huỳnh Văn Thanh	1943		270842532	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
614	Thái Duy Tân	1952		271012516	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
615	Nguyễn Hồng Khước	1954		272005134	Xã Xuân Hòa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
616	Hồ Văn Thuận	1957		271803227	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
617	Vũ Duy Thử	1948		271818948	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
618	Huỳnh Minh Tài	1961		272111384	Xã Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000	
619	Phan Thanh Dinh	1949		279601160	Xã Xuân Hòa	Thương binh, tù đầy			1.500.000	
620	Nguyễn Văn Một	1948		270342803	Xã Xuân Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
621	Phạm Bá Thi	1951		272840494	Xã Xuân Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
622	Trần Trọng Chiến	1950		272516131	Xã Xuân Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
623	Đồng Xuân Thọ	1952		271873716	Xã Xuân Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
624	Tô Thị Ôn	1942		271012249	Xã Xuân Hòa	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000	
625	Huỳnh Thị Lành	1946		200244878	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị tù đầy			1.500.000	
626	Trần Thị Hoàn	1939		272538385	Xã Xuân Hòa	Tuất 1 liệt sỹ	BTXH		1.500.000	
627	Năng Khâm Phi	1929		270499592	Xã Xuân Hòa	Tuất 1 liệt sỹ	BTXH		1.500.000	
628	Nguyễn Thị Thiển	1938		180722199	Xã Xuân Hòa	Tuất 1 liệt sỹ	BTXH		1.500.000	
629	Trần Văn Nguyễn	1956		270842541	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
630	Phạm Ngọc Cương	1951		271947461	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

631	Phan Xuân Khang	1950		271956982	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
632	Võ Văn An	1952		272215677	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
633	Phạm Ngọc Lương	12/09/1955		272005521	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
634	Đoàn Như Quỳnh	1940		270489706	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH	BTXH		1.500.000		
635	Nguyễn Thế Quang	1956		240662093	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
636	Trình Ngọc Vinh	1945		271956778	Xã Xuân Hòa	Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
637	Trình Ngọc Hòa	1976		272458018	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
638	Đặng Xuân Tâm	1986		272135716	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
639	Nguyễn Thị Đức	1983		275628843	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
640	Nguyễn Thị Lập	1986		272555017	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
641	Võ Thị Thu Thảo	1996		275738473	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
642	Phạm Xuân Lưu	1988		186868743	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
643	Phan Xuân Bình	1984		272190005	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
644	Trần Thị Lê	1980		275620264	Xã Xuân Hòa	Con Người HDKC bị nhiệm CDHH			1.500.000		
645	Ngô Thị Phương	1955		341586379	Xã Xuân Hòa	Người HDKM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, đầy			1.500.000		
646	Lê Thị Nghi	1952		272293998	Xã Xuân Hòa	Người HDKM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, đầy			1.500.000		
	Tổng số: 42 người								63.000.000		
XIII	XÃ XUÂN HIỆP										
647	Phùng Văn Hải	1962		272215553	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000		
648	Nguyễn Xuân Ứng	1952		272786586	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000		
649	Hoàng Thị Lương	1945		272018147	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000		
650	Hồ Thị Cầu	1940		210797247	Xuân Hiệp	Thương binh, Tuất liệt sĩ, Người có công giúp đỡ cách mạng	BTXH		1.500.000		

651	Trần Trọng Hùng	1945		183004203	Xuân Hiệp	Thương binh, Bệnh binh			1.500.000	
652	Dương Văn Tuyển	1964		272198656	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
653	Nguyễn Đình Cảnh	1958		186420834	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
654	Lê Văn Chí	1966		272033226	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
655	Nguyễn Xuân Sương	1950		271947004	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
656	Nguyễn Xuân Bút	1948		271956190	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
657	Nguyễn Văn Ngọc	1948		181103233	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
658	Nguyễn Thị Tuy	1952		271998321	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
659	Trần Đăng Phú	1953		271803172	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
660	Nguyễn Thị Hoa	1955		272134420	Xuân Hiệp	Thương binh, CĐHH			1.500.000	
661	Đỗ Viết Bắc	1961		271818132	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
662	Phạm Quang Thành	1951		271811918	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
663	Lê Xuân Định	1952		271578421	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
664	Nguyễn Hoàng Thuyết	1957		181374773	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
665	Trần Văn Mão	1936		271762314	Xuân Hiệp	Thương binh		BTXH	1.500.000	
666	Bá Văn Cán	1956		271615815	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
667	Nguyễn Văn Tò	1963		271165553	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
668	Nguyễn Tiến Biếu	1953		270487060	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
669	Nguyễn Thành Văn	1952		276115815	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
670	Nguyễn Gia Thiêm	1950		271615797	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
671	Nguyễn Thị Châu		1953	272171346	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
672	Hoàng Thanh Minh	1953		271578420	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
673	Phạm Thanh Văn	1948		271578422	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
674	Đặng Văn Minh	1952		271578401	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
675	Lữ Thị Hoa		1944	181467061	Xuân Hiệp	Thương binh, CCCM, Tù đày			1.500.000	
676	Lê Văn Bé	1948		272093894	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
677	Mai Thị Hào		1954	210781252	Xuân Hiệp	Thương binh, CĐHH, Tù đày			1.500.000	
678	Lê Văn Vô	1945		270548907	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
679	Lê Văn Khuy	1949		272158097	Xuân Hiệp	Thương binh, CĐHH			1.500.000	
680	Nguyễn Thị Hoa Lý		1948	190232899	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000	
681	Nguyễn Văn Hồng	1938		170041206	Xuân Hiệp	Thương binh (hưởng trợ cấp mất sức Lao động)			1.500.000	
682	Trần Thị Lê		1949	270573888	Xuân Hiệp	Bệnh binh			1.500.000	

683	Lê Văn Hoàn	1955		271732312	Xuân Hiệp	Bệnh binh			1.500.000		
684	Đặng Xuân Lưu	1934		272653982	Xuân Hiệp	Bệnh binh		BTXH	1.500.000		
685	Bùi Hồng Linh	1952		271629721	Xuân Hiệp	Bệnh binh			1.500.000		
686	Hoàng Văn Dân	1952		271578424	Xuân Hiệp	Bệnh binh			1.500.000		
687	Vũ Xuân Dich	1942		270001822	Xuân Hiệp	Bệnh binh			1.500.000		
688	Cao Xuân Đới	1956		271829911	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000		
689	Phạm Ngọc Tỷ	1960		271912357	Xuân Hiệp	Thương binh			1.500.000		
690	Thái Thị Minh Nguyệt	1956		210329181	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
691	Lê Thị Bảy		1945	277292837	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
692	Đàn Tấn	1930		270964456	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
693	Lê Thị Lan		1943	271095384	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
694	Lê Thị Hồng	1930		270361637	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
695	Hứa Thị Gái		1935	150462321	Xuân Hiệp	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
696	Lê Tinh Vệ	1937		272171670	Xuân Hiệp	Người có công giúp đỡ cách mạng		BTXH	1.500.000		
697	Trần Ngọc Linh	1956		271998637	Xuân Hiệp	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
698	Võ Thị Châu		1950	250151492	Xuân Hiệp	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
699	Lê Đức Thuận	1950		271578408	Xuân Hiệp	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
700	Nguyễn Thị Hằng		1955	270002379	Xuân Hiệp	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
701	Lê Văn Thuận	1980		271480438	Xuân Hiệp	Con của Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
702	Nguyễn Gia Lâm	1996			Xuân Hiệp	Con của Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
703	Vũ Văn Bé	1986		271787528	Xuân Hiệp	Con của Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
704	Trịnh Văn Chính	1987			Xuân Hiệp	Con của Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
705	Đào Thị Tuyết Phương		1994	272660928	Xuân Hiệp	Con của Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
706	Trần Thị Tư		1947	270549258	Xuân Hiệp	Người HDKM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, dày			1.500.000		
707	Nguyễn Thị Thuý		1948	271755198	Xuân Hiệp	Người HDKM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, dày			1.500.000		

708	Lê Thị Liên		1948	272516453	Xuân Hiệp	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
XIV	XÃ BẢO HÒA								1.500.000	
709	Lê Quang Huy	1948		272405887	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
710	Trần Hữu Viện	1961		272158945	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
711	Nguyễn Bá Thiệu	1953		không có	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
712	Đặng Tiến Dũng	'1953		271998554	Bảo Hòa	Thương binh+Tù đầy			1.500.000	
713	Nguyễn Thừa Anh	1953		180197184	Bảo Hòa	Thương binh, bệnh binh			1.500.000	
714	Văn Quang Hùng	1945		270581512	Bảo Hòa	Thương binh, bệnh binh			1.500.000	
715	Lê Thị Huân		1945	210464339	Bảo Hòa	Thương binh+CCCM+Tù Đày			1.500.000	
716	Trương Văn Tiến	1957		271629551	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
717	Ngô Duy Phương	1952		272158119	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
718	Nguyễn Thế Truyền	1959		272289624	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
719	Lê Thị Hoan		1955	271315429	Bảo Hòa	Thương binh, suy giảm khả năng LĐ			1.500.000	
720	Ngô Duy Thông	1959		270256548	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
721	Lưu Văn Tích	1955		272130029	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
722	Võ Tấn Tiểu	1945		271974751	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
723	Phan Trung Chính	1949		271833727	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
724	Trần Văn Nèo	1948		270532656	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
725	Lê Đức Toàn	1948		270376347	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
726	Đỗ Trọng Nghĩa	1957		272491923	Bảo Hòa	Thương binh			1.500.000	
727	Nguyễn Văn Bé	1944		270532283	Bảo Hòa	Bệnh binh, Thương binh			1.500.000	
728	Lê Tấn Hạnh	1949		270529513	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
729	Nguyễn Xuân Lộc	1948		272180219	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
730	Lê Văn Gào	1943		270539211	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
731	Mai Thị Chiến		1950	270531513	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
732	Bùi Huy Tập	1956		271670220	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
733	Nguyễn Thanh Hải	1948		270529486	Bảo Hòa	Bệnh binh			1.500.000	
734	Lê Thị Lập		1948	270532144	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
735	Lê Thị Thừa		'1949	210685902	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ			1.500.000	
736	Phạm Thị Nguyện		1938	270531789	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
737	Trần Thị Thuý		1926	270532697	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
738	Nguyễn Thị Chuông		1928	272660816	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
739	Nguyễn Thị Minh		1936	272676441	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	
740	Mai Thị Sự		1929	270531466	Bảo Hòa	Tuất liệt sỹ		BTXH	1.500.000	

741	Nguyễn Thị Sơn		1955	270532111	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng, Tù đầy			1.500.000		
742	Ngô Thị Luyện		1955	270532580	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
743	Nguyễn Thị Anh		1954	270532658	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
744	Nguyễn Thị Hiền		1954	270532388	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
745	Nguyễn Thị Quốc		1942	272198193	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
746	Nguyễn Văn Đang	1934		270532226	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng	BTXH		1.500.000		
747	Nguyễn Văn Xi	1952		272018696	Bảo Hòa	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000		
748	Trần Thị Hồng Thắm		1987	271733751	Bảo Hòa	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
749	Nguyễn Thị Kim Huệ		1989	271795630	Bảo Hòa	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
750	Đinh Thị Bé		1957	272130026	Bảo Hòa	Tuất Thương binh			1.500.000		
751	Nguyễn Thị Thắm		1958	270531976	Bảo Hòa	Tuất CDHH			1.500.000		
XV	Tổng số: 43 người Xã XUÂN TÂM								64.500.000		
752	Trần Xuân Mỹ	1939		221333426	Xã Xuân Tâm	TB, Bệnh Binh			1.500.000		
753	Hồ Hữu Hoàng	1958		270961511	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
754	Lương Thanh Sơn	1938		362261382	Xã Xuân Tâm	TB, 142, cao tuổi			1.500.000		
755	Và Văn Khắc	1957		272215650	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
756	Nguyễn Thị Đào	1952		272114895	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
757	Và Thị Lành		1952	272134230	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
758	Nguyễn Quang Lữ	1956		272054834	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
759	Trần Thị Hưu		1951	272023975	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
760	Nguyễn Văn Dũng	1948		272023924	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
761	Trịnh Xuân Hồng	1951		272054420	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
762	Nguyễn Văn Sơn	1944		272228139	Xã Xuân Tâm	TB, Bệnh Binh			1.500.000		
763	Lê Văn Đình	1938		272033297	Xã Xuân Tâm	TB, Hóa học			1.500.000		
764	Đặng Thị Bảy		1950	272320370	Xã Xuân Tâm	TB, Hưu trí			1.500.000		
765	Đào Thị Kim Độ		1954	270918745	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
766	Đặng Thị Phiên		1954	272320370	Xã Xuân Tâm	TB, Thở cũng liệt sĩ			1.500.000		
767	Nguyễn Văn Hiền	1944		270557229	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
768	Cao Thanh Sương	1966		272034245	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
769	Trần Trung Dũng	1955		272114250	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		
770	Lê Văn Vĩnh	1963		270557134	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000		

771	Hoàng Văn Quang	1962		270568666	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000	
772	Nguyễn Đình Triệu	1960		271578319	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000	
773	Nguyễn Văn Tiến	1958		270568868	Xã Xuân Tâm	Thương binh			1.500.000	
774	Đinh Hữu Đệ	1953		272054407	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
775	Lê Chi Ninh	1955		272114802	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
776	Đoàn Minh Luật	1950		272228015	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
777	Phạm Tú	1958		270037271	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
778	Trần Thị Thanh		1943	270501898	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
779	Sở Hữu Đình	1962		271912237	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
780	Phạm Văn Mỹ	1952		271578320	Xã Xuân Tâm	Bệnh Binh			1.500.000	
781	Nguyễn Thị Chơai		1943	272023980	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
782	Phạm Thị Liễu		1921	211224327	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
783	Nguyễn Thị Tồn		1946	270595475	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
784	Nguyễn Thị Khoán		1937	171234591	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
785	Nguyễn Lân	1935		270557493	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
786	Cao Sự	1930		270559521	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
787	Nguyễn Văn Thừa	1936		272034772	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
788	Hứa Thị Tinh		1926	270559720	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
789	Trần Thị Báu		1940	271629568	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
790	Phan Thị Liên		1938	270568184	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
791	Phạm Thị Lâm		1938	272034901	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
792	Trần Thị Mỹ Tuấn		1943	270486806	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
793	Cao T. Lộc		1941	270557492	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
794	Nguyễn Thị Trinh		1935	270559765	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
795	Nguyễn Thị Kiệt		1930	270569251	Xã Xuân Tâm	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
796	Nguyễn Đình Trung	1940		271178078	Xã Xuân Tâm	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000	
797	Lý A Sáng	1944		270757281	Xã Xuân Tâm	Người có công giúp đỡ cách mạng			1.500.000	
798	Lê Hồng Kỳ	1947		171304187	Xã Xuân Tâm	Chất độc hóa học			1.500.000	
799	Đào Văn Phở	1956		270852845	Xã Xuân Tâm	Chất độc hóa học			1.500.000	
800	Đặng Quốc Đoài	1951		272034117	Xã Xuân Tâm	Chất độc hóa học			1.500.000	
801	Phan Thanh Ánh	1963		270556528	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000	
802	Đào Văn Đình	1986		271802015	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000	
803	Đào Văn Hưng	1982		271818816	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000	



804	Trình Thị Thu Thảo		1991	272033702	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
805	Đặng Quốc Hải	1984		271695644	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
806	Đào Văn Khuyên	1984		271901862	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
807	Đào Thị Bích	1989		272406405	Xã Xuân Tâm	Con người bị nhiễm CDHH			1.500.000		
808	Đoàn Thị Nhân		1939	270559949	Xã Xuân Tâm	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
809	Lý Thị Doãn		1956	272228079	Xã Xuân Tâm	Tuất CDHH			1.500.000		
	Tổng số: 58 người								87.000.000		

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 809 người; số tiền: 1.212.500.000 đồng; bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn./.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp